

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2024 về việc yêu cầu “*công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lò Văn H, sinh năm: 1985

Nơi thường trú: Bản G, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu;

- Chị Nùng Thị M, sinh năm: 1983

Nơi thường trú: Bản G, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 02/11/2020 tại UBND xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, anh H và chị M thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M đã thỏa thuận được với nhau về việc: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi con; thỏa thuận được nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M.

- **Về việc nuôi con chung:** Anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn H và chị Nùng Thị M thỏa thuận, anh H nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000198 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh